

TRI NIỆM ÂN THẦY

Thiện Lục



*Thị thập bát nhật
Lục nguyệt Thanh dần
Pháp Quang tự viện
Kết danh Bồ Đề*

*Bồ duyên tròn nụ
Rũ sạch hồng trần
Liên Hoa rực sắc
Pháp cánh hư không*

*Như ánh Mây xanh
Như giọt Tuyết trắng
Như đóa Sen hồng
Như vàng Trăng sáng*

*Mây tán, Tuyết tan
Hoa tàn, Trăng khuyết
Quây gót Tây Phương
Hoa khai kiến Phật*

*Tri niệm đạo tình
Tâm hương đánh lễ
Ngưỡng kính ân sư
Cao Đăng Phật Quốc*

Thầy ơi, thế là vĩnh biệt....

Con nào ngờ hai tuần trước về Pháp Quang giúp Thầy lo tang lễ cho huynh trưởng Diệu Sáng là lần sau cùng con hội kiến Thầy trong thân xác của vị chân tu khổ hạnh mà chúng con thường ngưỡng mộ qua hình ảnh của ngài “Thường Bất Khinh Bồ Tát.”

Thầy ơi! trên cõi đời ô trọc này có rất nhiều nỗi đau nhưng nỗi đau thống khổ nhất vẫn là nỗi đau “sinh ly tử biệt” thì làm sao con ngăn được dòng lệ khi phủ phục chịu tang trước kim quan Thầy. Thầy nằm đó, con quỳ đây, gần trong gan tấc nhưng xa diệu vợi, quá thập vạn ức Phật độ. Vũ trụ đang chuyển mình vào Thu báo hiệu mùa Vu Lan - Báo Hiếu sắp về. Mùa lễ hội Tri ân - Báo ân nay trở thành mùa Mất mát -Trầm tưởng. Đã hơn hai tuần trôi qua mà con vẫn không sao quên thuộc với cảm xúc mất mát này. Mỗi lần tưởng nhớ đến Thầy, lòng con se thắt như lúc con về Pháp Quang đánh lễ giác linh Thầy trong nghẹn ngào nức nở: “Thầy ơi, con đã về!” nhưng Thầy vẫn nằm bất động trong tiếng kinh cầu, con mới thấm thía trước sự mong manh của đời người như giọt sương trên ngọn cỏ. Khi hay tin Thầy đã thâm thân tịch diệt, con choáng váng như mất điềm tựa và có đôi phần tủi thân. Rồi đây trên bước đường Đạo, con sẽ nương vào ai, ai sẽ về chùa trong những ngày lễ lớn? Chỉ bấy nhiêu đó thôi lòng

con cảm thấy hụt hẫng, trống vắng. Hình ảnh Thầy lúc sinh tiền cho con nhiều cảm xúc của người con trẻ mặc dù con đã lục tuần nhưng khi mất Thầy rồi con lại chiêm nghiệm cuộc đời bằng một góc độ khác - Vẫn biết cuộc đời là bể khổ vô thường. Có đó, mất đó. Gặp đây thăm hỏi, chốc lát chẳng còn. Đời người quả thật mong manh như chỉ mảnh treo chuông, như sương, như khói và quá ngắn ngủi, hạn hẹp trong thời gian một hơi thở. Có Sinh tức có Tử, có Đến tức có Đi nhưng bao giờ Đi thì chẳng mấy ai biết! Thầy ra đi an nhiên như cái khảy móng tay đã làm chấn động tâm người. Chúng con bùi ngùi xúc động, nhưng cũng nhờ đó mà thâm nhuần bài pháp vô thường, Sinh Tử Khứ Lai như huyền mộng.

Phủ phục bên kim quan Thầy, con cố nén bao niềm đau nhưng nào có nén được đâu, cố ngăn dòng lệ nhưng cố ngăn được đâu, chỉ biết quỳ im lặng để mặc cho dòng lệ tiên đưa tuôn chảy. Dẫu biết rằng sinh lão bệnh tử là định luật vô thường của cuộc đời và sự ra đi quá mau, quá nhẹ nhàng của Thầy là sự giải thoát luân hồi. Lẽ ra, con vui mới phải, nhưng Thầy ơi, kiếp người “sinh ký tử quy”, “tử biệt vô kỳ,” một lần ra đi là lần vĩnh biệt thì trong khoảnh khắc này, mấy ai có thể đứng vững tiếp nhận nỗi đau có thật trên đời. Thầy đối với con tình sâu nghĩa nặng, con luôn cảm nhận được sự che chở thương yêu của Thầy như tình cha mẹ thương con. Thứ tình cảm thiêng liêng cao quý, không cần diễn đạt mọi người, ai cũng hiểu. Nhưng sự thấu hiểu này phần lớn chỉ xảy ra khi cha mẹ qua đời. Con bị rơi vào trường hợp này vì Thầy ra đi quá đột ngột ngoài sức tưởng tượng của con. Con cứ tưởng Thầy sẽ sống mãi nên bao lần định viết tự truyện về Thầy, về ân đức của Thầy đối với chùa Quang Minh, GDPT Quang Minh, và đối với Tổ chức GDPT VN nhưng con cứ lười biếng, hèn lẩn. Nay Thầy đã quay gót về Phật quốc, có hối tiếc những gì chưa làm cho Thầy cũng đã muộn, có viết nhiều về Thầy cũng không ai hiểu, bởi vì thường khi lúc hàn huyên tâm sự, Thầy và con thường bỏ lửng những câu nói chưa hết ý - không đoạn kết, để mặc người nghe tự hiểu, tự làm. Nhưng nay hết thật rồi, Thầy ơi! Những câu nói không đoạn kết đã trở thành kết đoạn khép kín đời Thầy và sự trầm tưởng trong tâm hồn con.

30 năm qua, nhờ pháp duyên kỳ ngộ từ hai miền Nam-Bắc, từ hai ngã Đạo-Đời, con được hội kiến với Thầy trên vùng đất hứa, và chỉ một lần gặp gỡ, đạo tình đơm hoa kết trái. 30 năm được Thầy đặt để những hạt giống bồ đề trong con và được Thầy tưới tắm bằng những cơn mưa pháp, tiềm năng Tín căn đã đâm chồi bén rễ như những mạch máu chảy sâu vào lòng thịt, nhờ đó con đã trưởng thành! Chính niềm tin đã chuyển lửa thắp sáng tâm linh con, và hạnh nguyện “Vi Người - Cho Người” của Thầy đã tăng trưởng niềm Tịnh Tín nơi con đối với Tam bảo, Đạo Pháp, và Dân tộc. Con đã noi theo Thân giáo của Thầy, làm việc miệt mài không ngại nhọc, không cần khen chê, không tranh hơn thua, không biện minh phản bác, bởi lẽ, thành quả của việc làm chính là câu trả

lời ý nghĩa nhất cho mọi người, điển hình là Ngôi Đạo Tràng bề thế uy nghiêm đã thành trụ viên mãn, sau 4 năm dài ròng rã xây dựng.

Quả thật, trong văn chương thi phú, không có ngôn từ nào khả dĩ có thể diễn đạt trọn vẹn ân đức Thầy và cũng không có giấy bút nào có thể trải rộng lòng kính ngưỡng tri niệm ân Thầy. Suốt bao năm qua, lúc sóng yên gió lặng cũng như khi cuồng phong bão tố, Thầy đã đứng mũi chịu sào, gánh chịu phiền não để lèo lái Quang Minh vượt cơn sóng gió và trong suốt thời gian hơn 4 năm xây dựng Đạo Tràng, Thầy là tàng cây cô thụ che mát đời con trong những cơn nắng lửa mưa dầu - nhân tình thế thái. Mặc dù Quang Minh ở xa nhưng Thầy vẫn coi như con ruột, hy sinh, lo lắng từng ly từng chút như người cha Lành hay đúng hơn là người mẹ Hiền, ngậm đắng nuốt cay, quên ăn bỏ ngủ, chăm sóc trăm chiều để chúng con được phước duyên thừa hành sứ mạng thiêng liêng "Bảo tồn Văn hóa – Xiển dương Đạo Phật Việt nơi xứ người," và truyền thừa tinh thần Bi Trí Dũng cho thế hệ mai sau tiếp nối. Với bao ân đức thâm tình đó, một lần nữa con thành tâm đánh lễ giác linh Thầy.

Thầy và con cách nhau hai giờ bay, mỗi năm chỉ gặp nhau 5, 7 lần trong các dịp lễ lớn và các khóa tu do Thầy hướng dẫn nhưng đạo tình giữa Thầy trò có tăng chứ không giảm. Mỗi lần Thầy về chùa, lòng con rộn lên niềm vui hội ngộ vì được hầu chuyện cùng Thầy. Thầy và con thường thức khuya để "hàn huyên tâm sự", chuyện đời, chuyện đạo, và nỗi niềm thao thức cho một tổ chức GDPT đang bị chia năm xẻ bảy. Thầy lo nhiều quá! Chuyện Trung Tâm Phật giáo Khuôn Việt, đơn vị Pháp Quang, Miền, và Trung Ương. Thường khi, con chỉ ngồi chăm chú lắng nghe, lắng nghe những giọt buồn thao thức của Thầy để cảm thông chia sẻ. Chỉ có thể con mới cảm nhận được trong không gian vô biên và thời gian vô tận của tâm thức nỗi niềm trăn trở của Thầy hòa quyện vào giòng tư tưởng của con, để con còn hiểu những gì Thầy chưa nói.

Tháng 10 năm 2001, Thầy đã dựng công "Tam Bộ Nhất Bái" trong mưa lạnh, ngoài đường phố Grand Prairie để cầu nguyện cho sự đoàn kết, thống nhất "Bất Khả Phân" của Tổ chức GDPT VN tại Hoa Kỳ. Đến tháng 11 năm 2007, Thầy viết "Tâm Thư Luân Lưu" gửi cho đoàn viên các Ngành, các Cấp, kêu gọi cùng nhau phát cao Ngọn Cờ Hoa Sen Trắng, để không hổ thẹn với lòng, với Tổ chức, với Dân tộc và Đạo pháp. Hai tuần sau, con gọi phone hỏi Thầy: "Có anh chị nào hồi đáp thư Thầy chưa?" Thầy bảo "Chưa, bác ạ!" rồi vài tuần sau đó con lại hỏi, Thầy vẫn bảo "Chưa!" Tình thật, con không muốn hồi đáp thư Thầy vì e rằng tiếng nọ dọ tiếng kia nhưng cuối cùng rồi con cũng phải viết! Văn không hay, ý không đẹp nhưng con vẫn viết để khơi lại ý Thầy và để Thầy vui khi có người hồi đáp thư. Rồi..., ngày Thầy quây gót về Tây, Thầy cũng không để lộ một dấu hiệu nào của người sắp sửa lìa bỏ trần thế. Lúc Thầy đột quy, trong thời khắc ngắn ngủi đó, con đã nhận được textng từ các em Pháp

Quang trong khi đang ngồi họp lo lễ Vu Lan. Ở phút cuối đời, Thầy vẫn thương nghĩ đến con, báo tin cho con biết. Tin dữ đi mau, con vội thu xếp, lấy vé về Pháp Quang thăm Thầy lần cuối để Thầy vui khi nhìn thấy con, và để ít ra trong cái không gian cách biệt âm dương, Thầy trò mình vẫn còn những giao tình tri cảm đến những lời chưa nói, và những việc chưa làm.

Hồi tưởng lại hai tuần trước. Buổi sáng, thật sớm, Thầy gọi báo tin huynh trưởng Diệu Sáng mất, Thầy chỉ nhắn: “Bác ráng niệm Phật cho em ấy” chỉ thế thôi, nhưng con đã biết tin qua email và đã thu xếp nên dục nói:” Thứ Sáu con sẽ về Pháp Quang phụ giúp Thầy lo cho em,” giọng Thầy vui hẳn lên.

Khi con về đến Pháp Quang, Thầy nhờ con đọc điện thư và điều văn trong lễ tiễn đưa cố huynh trưởng Diệu Sáng, con nhận lời nhưng từ chối đọc điện thư của Quang Minh trước vì nhiều lý do, Thầy lặng thinh! Sáng hôm sau, trước giờ hành lễ Thầy giao cho con tập điện thư phân ưu: “Bác lựa lời mà nói và đọc điện thư phân ưu của Quang Minh trước, theo thứ tự tôi đã sắp sẵn.” Biết không thể từ chối, con nhận tập điện thư, mà lòng băng khuâng tự hỏi? “... Mây Hồng, Sen Trắng, Mực Tím, Tình Lam. Trước giờ tiễn biệt, xin mượn thể danh “*Hồng Vân*” để mô tả cố huynh trưởng Diệu Sáng Lê Thị Hồng Vân như một áng mây đẹp bồng bênh trên trời, như một giọt tuyết trắng giữa giòng đời, như một cánh hoa đẹp trong vườn, như một mảnh trăng sáng trong sân chùa. Nay chị rũ sạch nợ trần về miền đất lành là một mất mát to lớn đối với GDPT Pháp Quang nói riêng và gia đình chị nói chung, giống như áng mây đẹp tản tác, giọt tuyết tan đi, bông hoa tàn rữa, vầng trăng nay đã khuyết rồi....”

Kính Bạch Thầy,

Mây trên trời tuy bồng bênh như vầng thơ tuyệt tác nhưng vẫn không đẹp, không sánh bằng áng mây xanh - Thế hệ trẻ, mạng mạch của Dân tộc và Đạo Phật Việt mà Thầy đang giáo dưỡng, nâng niu. Giọt tuyết trắng dưới vòm trời tuy long lanh tinh khiết nhưng sao sánh bằng “lòng trắng tình trong” của Thầy đối với Dân tộc, Đạo pháp và Tổ chức Gia Đình Phật Tử Việt Nam. Cành hoa trong vườn tuy đẹp nhưng làm sao sánh với đóa sen trong hồ, vươn lên từ bùn nhờ nước đục, tỏa hương sen ngào ngạt như lòng Thầy mong ước thế hệ trẻ Việt Nam sẽ xiển dương Chánh Pháp trên xứ người, và vầng trăng sáng soi rọi khắp hang cùng ngõ hẻm vẫn không sánh bằng tình thương của Thầy trải rộng với mọi người không phân biệt thân sơ, sang hèn, bởi vì Tâm Bồ Tát của Thầy không còn biên giới “bất khả tư nghĩ, vô chương ngại!”

Con đường Thầy chọn, sống đời khổ hạnh, lam lũ trên một đất nước giàu có, tiện nghi bậc nhất, có thể không tránh được thắc mắc của nhiều người, nhưng con thì không bởi lẽ những việc Thầy chọn, và làm cho Đạo, cho Đời, cho Dân tộc, và cho chúng sanh đã vượt khỏi cái tầm xét đoán của người đời. Người đời

chỉ hiểu khi thành quả sự việc được phơi bày. Đây chính là Tâm Hạnh Nguyên của Thầy “Vì lợi ích chúng sinh mà cầu giác ngộ.”

Kính Bạch Thầy,

Trong hai tuần qua, mỗi buổi chiều ra sớ, con về chùa nhìn lại di ảnh Thầy mà lòng se thắt, tưởng chừng không tin được Thầy đã quy hồi Phật quốc. Con cố góp nhặt những sự việc diễn biến từ lúc Thầy về Quang Minh trong lễ Khánh Đản 2554 và gần nhất trong tang lễ của cố huynh trưởng Diệu Sáng con chợt hiểu ra vài việc. Thầy mượn điện thư phân ưu của Quang Minh, như thăm nhắn gửi với con lời từ biệt đi xa, vì Thầy đã biết...! Chử Một ở đây rơi đúng vào vị trí của Thầy tại Pháp Quang, bởi vì từ lúc khai sơn lập tự đến lúc Thầy ra đi, tuy Thầy có nuôi tãng, dưỡng trẻ nhưng họ đến rồi đi, không ai ở với Thầy, và Mây Tán, Tuyết Tan, Hoa Tàn, Trăng Khuyết, đối với bậc chân tu thạc đức thì nó không dừng hẳn ở đây... Bởi lẽ, mây Tán rồi Hợp, tuyết Tan rồi Kết, hoa Tàn lại Nở, trăng Khuyết lại Tròn. Thầy diệt ở đây nhưng sinh nơi khác và với hạnh nguyện Bồ Tát Độ Sanh “Vì Người - Cho Người” Thầy ngầm nhắn cho chúng con biết Thầy sẽ trở lại Ta Bà tiếp nối hành trình độ sanh.

Con tin tưởng vì suốt bao năm gần gũi Thầy con hiểu được phần nào thâm ý của Thầy và với tin vui con vừa nhận “Thầy để lại xá lợi” cũng như trong lần Thầy về hành lễ Phật Đản 2554, tại chùa Quang Minh Thầy đã dạy cháu Anh Quốc, con trai của Huynh trưởng Minh Anh và Nguyên Bình: “Con đừng gọi Sư ông mà gọi là Trí Hiền Bồ Tát.”

Rốt cuộc rồi con cũng tìm được niềm vui, Thầy xả bỏ báo thân tứ đại, nhưng tâm thức Thầy, nguyện lực Thầy sẽ mãi mãi thông dong theo con đường Thầy đã chọn. Chúng con dốc lòng cầu nguyện cho Thầy đạt được nguyện ước, đủ duyên lành thị hiện Ta Bà tiếp tục hoằng dương chánh pháp.

“NAM MÔ TRÍ HIỀN BỒ TÁT MA HATÁT”

Quang Minh, mùa Vu Lan 2554 (2010)
Thiện Lực kính bút